

fēn xiǎng
27. 分享
Sharing



zhè shì nǐ de bǐng gān ma
这是你的饼干吗？

zhè shì nǐ de bǐng gān ma
这是你的饼干吗？

wǒ mén kě yǐ fēn xiǎng ma
我们可以分享吗？

wǒ mén kě yǐ fēn xiǎng ma
我们可以分享吗？

zhè shì nǐ de táng guǒ ma
这是你的糖果吗？

zhè shì nǐ de táng guǒ ma
这是你的糖果吗？

wǒ mén kě yǐ fēn xiǎng ma
我们可以分享吗？

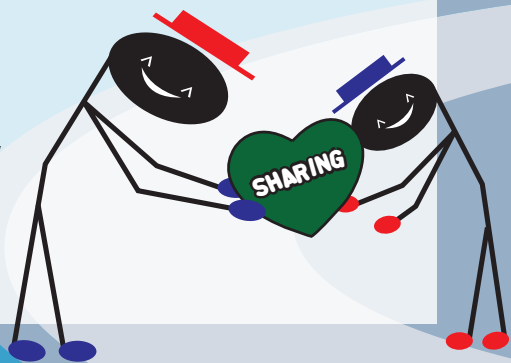
wǒ mén kě yǐ fēn xiǎng ma
我们可以分享吗？

xiè xiè nǐ de fēn xiǎng
谢谢你的分享，

xiè xiè nǐ de fēn xiǎng
谢谢你的分享，

xià yī cì xià yī cì
下一次，下一次，

wǒ yě huì ràng nǐ fēn xiǎng
我也会让你分享。





Diga

Vocabulary

	Chinese	Pin Yin	English
1.	饼干	bǐng gān	Cookie
2.	分享	fēn xiǎng	To share
3.	我们可以分享吗?	wǒ mén kě yǐ fēn xiǎng ma	Can we share it?
4.	糖果	táng guǒ	Candy
5.	谢谢你的分享	xiè xiè nǐ de fēn xiǎng	Thank you for sharing.
6.	下一次	xià yī cì	Next time

